

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ THỰC PHẨM**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
2. Báo cáo kiểm toán	5
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
- Bảng cân đối kế toán	6 – 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
- Thuyết minh báo cáo tài chính	11 – 25

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị Thực phẩm (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Thiết bị thực phẩm là Công ty Cổ phần được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 6792/QĐ/BNN-TCCB ngày 28 tháng 12 năm 2001 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc cổ phần hóa Công ty Thiết bị Thực phẩm thành Công ty Cổ phần Thiết bị Thực phẩm. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tây cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0303000043 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 5 năm 2002. Trong quá trình hoạt động, những thay đổi về ngành nghề kinh doanh và vốn điều lệ của Công ty đã được chứng nhận theo 7 lần đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Thành viên của Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Họ và tên:

Chức vụ:

- | | |
|------------------------|-----------------------|
| - Ông Nguyễn Minh Hồng | Tổng Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Hải Lý | Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Lê Đình Đoàn | Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Phạm Mạnh Hùng | Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Mai Đức Thành | Phó Tổng Giám đốc (i) |

- (i) Ông Mai Đức Thành được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/08/2008 theo Quyết định số 300/QĐ/FSEC-HĐQT ngày 29/07/2008 của Hội đồng Quản trị Công ty

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở chính và nhà xưởng tại Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội. Ngoài ra, Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

- Văn phòng đại diện tại Hà Nội có địa chỉ tại số 8, ngõ 3, Đường Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội;
- Văn phòng đại diện tại Hồ Chí Minh có địa chỉ tại số 276 Lê Văn Sỹ, TP. Hồ Chí Minh; và
- Văn phòng đại diện tại Quảng Bình có địa chỉ tại Xã Nhân Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

4. Hoạt động chính

Trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, hoạt động chính của Công ty gồm: sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ bằng kim loại (sản xuất, kinh doanh và tái kiểm định bình, bồn chứa chịu áp lực, chứa các loại ga hóa lỏng, bình cứu hỏa, bình ôxy dùng cho xây dựng và công nghiệp); buôn bán sắt, thép, thép ống, thép hình loại màu (kết cấu thép, sắt thép xây dựng, ống kim loại, tôn và lá thép, dây kim loại); hoàn thiện công trình xây dựng. Ngoài ra, Công ty không có hoạt động đáng kể nào ngoài chức năng kinh doanh đã được đăng ký.

5. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

6. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

7. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính kế toán (AFC) đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty.

8. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

9. Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Ngày 07 tháng 4 năm 2009

**THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Hồng

Số: 49/2009/BCKT-AFCHN

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2009

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008
của Công ty Cổ phần Thiết bị Thực phẩm

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty Cổ phần Thiết bị Thực phẩm bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 6 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị Thực phẩm. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc Báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị Thực phẩm cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng cuộc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Thiết bị Thực phẩm, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Đại diện cho Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính kế toán (AFC),
Chi nhánh Hà Nội**

Đỗ Thị Ánh Tuyết
Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: Đ.0079/KTV

Nguyễn Hoàng Hà
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 0740/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008	01/01/2008
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		148.619.368.333	129.506.397.543
Tiền và tương đương tiền	110		565.260.245	477.417.937
Tiền	111	5.1	565.260.245	477.417.937
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		37.348.468.471	36.875.074.136
Phải thu khách hàng	131		36.895.999.801	35.058.672.775
Trả trước cho người bán	132		258.170.073	1.260.346.103
Các khoản phải thu khác	135	5.2	891.989.322	991.525.348
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(697.690.725)	(435.470.090)
IV. Hàng tồn kho	140		109.766.490.778	88.737.185.118
Hàng tồn kho	141	5.3	109.766.490.778	88.737.185.118
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		939.148.839	3.416.720.352
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		84.515.464	494.086.530
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	701.243.042
Thuế và các khoản phải thu N. Nước	154	5.4	101.068.535	221.519.680
Tài sản ngắn hạn khác	158		753.564.840	1.999.871.100
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		56.129.106.599	58.275.325.182
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		45.952.580.708	50.801.963.679
TSCĐ hữu hình	221	5.5	43.277.089.662	50.620.242.772
- Nguyên giá	222		95.570.448.539	94.646.771.962
- Giá trị khấu hao lũy kế	223		(52.293.358.877)	(44.026.529.190)
Chi phí XDCB dở dang	230	5.6	2.675.491.046	181.720.907
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		7.269.682.000	7.269.682.000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.7	7.269.682.000	7.269.682.000
Tài sản dài hạn khác	260		2.906.843.891	203.679.503
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	2.906.843.891	203.679.503
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		204.748.474.932	187.781.722.725

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008	01/01/2008
NỢ PHẢI TRẢ	300		186.744.908.928	169.625.443.787
Nợ ngắn hạn	310		164.722.441.347	147.661.202.243
Vay và nợ ngắn hạn	311	5.9	75.596.537.992	79.225.191.359
Phải trả người bán	312		71.518.328.252	50.321.503.353
Người mua trả tiền tr ược	313		1.412.048.041	643.898.541
Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	314	5.10	1.292.332.446	910.061.026
Phải trả người lao động	315		549.296.812	918.494.120
Chi phí phải trả	316	5.11	1.758.053.085	1.213.047.873
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	5.12	12.595.844.719	14.429.005.971
Nợ dài hạn	320		22.022.467.581	21.964.241.544
Phải trả dài hạn khác	333		29.500.000	29.500.000
Vay và nợ dài hạn	334	5.13	21.788.495.544	21.744.591.544
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		204.472.037	190.150.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		18.003.566.004	18.156.278.938
Vốn chủ sở hữu	410	5.14	17.661.049.997	17.709.366.183
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		12.000.000.000	12.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu ngân quỹ	414		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		1.149.019.920	1.149.019.920
Quỹ dự phòng tài chính	418		407.707.000	407.707.000
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		4.104.323.077	4.152.639.263
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		342.516.007	446.912.755
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		342.516.007	446.912.755
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		204.748.474.932	187.781.722.725

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2008	01/01/2008
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
Ngoại tệ các loại		-	-
Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Ngày 07 tháng 4 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Huyền

Nguyễn Minh Hồng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2008	2007
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	235.732.595.320	216.065.179.608
Các khoản giảm trừ	02	6.2	-	-
Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	10	6.3	235.732.595.320	216.065.179.608
Giá vốn hàng bán và dịch vụ	11	6.4	214.220.097.566	191.804.451.965
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.512.497.754	24.260.727.643
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	268.813.765	430.527.839
Chi phí tài chính	22	6.6	16.769.415.981	10.939.810.689
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13.844.732.113	10.769.737.072
Chi phí bán hàng	24		1.518.953.837	2.414.672.374
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.727.843.198	5.796.676.419
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.234.901.497)	5.540.096.000
Thu nhập khác	31		1.443.678.541	3.557.435.676
Chi phí khác	32		165.998.826	5.565.820.611
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.277.679.715	(2.008.384.935)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		42.778.218	3.531.711.065
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	5.988.951	494.439.549
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		36.789.267	3.037.271.516
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		31	2.531

Ngày 07 tháng 4 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Huyền

Nguyễn Minh Hồng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2008	2007
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KD			
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp d.vụ và d.thu khác	01	268.455.676.147	234.901.599.257
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(150.087.002.203)	(47.214.504.400)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(5.068.601.781)	(5.503.675.140)
Tiền chi trả lãi vay	04	(12.734.125.607)	(10.065.113.230)
Tiền chi nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(508.000.126)	(379.478.778)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	25.126.832.953	7.469.134.939
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(13.223.130.935)	(32.273.124.964)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	111.961.648.448	146.934.837.684
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác	21	-	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	-	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(227.011.024)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-	(227.011.024)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG T.CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	1.110.600.000
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại CP của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	1.110.600.000
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	2.985.000.000	2.980.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(103.560.319.464)	(149.344.101.729)
Tiền chi trả nợ thu ê tài chính	35	(10.582.328.000)	(3.893.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.000.000)	(3.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(111.159.647.464)	(148.038.901.729)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ			
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	477.417.937	1.968.361.929
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ng.tệ</i>	61	(714.158.676)	(159.868.923)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	565.260.245	477.417.937

Ngày 07 tháng 4 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Huyền

Nguyễn Minh Hồng

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Thiết bị thực phẩm là Công ty Cổ phần được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 6792/QĐ/BNN-TCCB ngày 28 tháng 12 năm 2001 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc cổ phần hóa Công ty Thiết bị Thực phẩm thành Công ty Cổ phần Thiết bị Thực phẩm. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tây cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0303000043 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 5 năm 2002. Trong quá trình hoạt động, những thay đổi về ngành nghề kinh doanh và vốn điều lệ của Công ty đã được chứng nhận theo 7 lần đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Hoạt động chính của Công ty gồm:

- Sản xuất các sản phẩm từ gỗ, composit;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ bằng kim loại (sản xuất, kinh doanh và tái kiểm định bình, bồn chứa chịu áp lực, chứa các loại ga hóa lỏng, bình cứu hỏa, bình ôxy dùng cho dây dưng và công nghiệp);
- Sản xuất sắt, thép định hình (sản xuất khuôn mẫu kim loại và các chi tiết máy có độ chính xác cao dùng cho ngành công nghiệp);
- Chuẩn bị mặt bằng, san lấp mặt bằng;
- Xây dựng công trình, hạng mục công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Buôn bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ;
- Buôn bán sắt, thép, ống thép, thép hình loại màu (kết cấu thép, sắt thép xây dựng, ống kim loại, tôn và thép lá, dây kim loại);
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Dịch vụ khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ (trừ quầy bar, karaoke, vũ trường);
- Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, nhà hàng ăn uống;
- Đại lý du lịch (du lịch trong nước);
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; và
- Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh.

Công ty có trụ sở chính và nhà xưởng tại Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội. Ngoài ra, Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

- Văn phòng đại diện tại Hà Nội có địa chỉ tại số 8, ngõ 3, Đường Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội;
- Văn phòng đại diện tại Hồ Chí Minh có địa chỉ tại số 276 Lê Văn Sỹ, TP. Hồ Chí Minh; và
- Văn phòng đại diện tại Quảng Bình có địa chỉ tại Xã Nhân Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

2 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND)

3 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành

Hình thức sổ kế toán áp dụng: nhật ký chung

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

4.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

4.2 Các giao dịch ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam (VND) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Số dư các tài sản bằng tiền, tương đương tiền và công nợ có gốc là ngoại tệ vào ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm tài chính.

4.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá hàng tồn kho và đảm bảo giá trị được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thị trường có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

- | | |
|--|---|
| - Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, thành phẩm | Giá bình quân gia quyền |
| - Sản phẩm dở dang: | Giá vốn nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung theo định mức hoạt động bình thường. |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho số lỗ ước tính phát sinh khi giá gốc vượt quá giá trị có thể thực hiện được của hàng tồn kho tại ngày kết thúc năm tài chính. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào khoản mục giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

4.4 Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định (TSCĐ) bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa TSCĐ vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới TSCĐ được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi TSCĐ được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với quy định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản cho mục đích tính toán này như sau:

Loại tài sản cố định:	Thời gian (năm)
Máy móc thiết bị	05 – 15
Thiết bị văn phòng	03 – 07
Phương tiện vận tải	05 – 10
Nhà xưởng	20 – 50

4.5 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty là các khoản đầu tư vào công ty liên kết và công ty liên doanh được ghi nhận theo giá gốc của khoản đầu tư.

4.6 Chi phí đi vay và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty được ghi nhận theo hợp đồng vay, khế ước nhận nợ và phiếu thu hoặc các chứng từ ngân hàng.

Chi phí lãi vay phát sinh trong năm được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính.

4.7 Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là giá trị còn lại chưa phân bổ của các công cụ, dụng cụ thuộc tài sản lưu động xuất dùng một lần với giá trị lớn và công cụ, dụng cụ có thời gian sử dụng trên một năm; chi phí nghiên cứu sản phẩm mới, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản trong Công ty có giá trị tương đối lớn. Chi phí trả trước dài hạn sẽ được phân bổ dần trong thời gian từ 1 đến 3 năm kể từ khi phát sinh.

4.8 Chi phí phải trả:

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm các chi phí phục vụ cho hợp đồng xây dựng cơ bản, chi phí kiểm định bình gas mới; chi phí lãi vay chưa trả và các khoản chi phí khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

4.9 Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0303000043 ngày 03 tháng 5 năm 2002 và Đăng ký thay đổi lần 7 ngày 13 tháng 10 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty là 12.000.000.000 đồng được chia thành 1.200.000 cổ phần.

4.10 Doanh thu:

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm, hàng hóa và doanh thu xây lắp. Trong đó, doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm được ghi nhận trên cơ sở tương đối chắc chắn khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá đã chuyển giao cho khách hàng và xác định được chi phí phát sinh liên quan đến doanh thu ghi nhận; doanh thu xây lắp được ghi nhận trên cơ sở giá trị khối lượng thực hiện, được khách hàng xác nhận bằng biên bản nghiệm thu, quyết toán, đã phát hành hóa đơn GTGT và xác định được chi phí phát sinh liên quan đến doanh thu ghi nhận.

Doanh thu hoạt động tài chính là lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thông báo lãi tiền gửi hàng tháng của ngân hàng.

4.11 Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm.

4.12 Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Hàng hoá, dịch vụ do Công ty cung cấp chịu các mức thuế suất thuế GTGT như sau:

- Thuế suất thuế GTGT đối với thép các loại, bình gas 45kg, bình cứu hỏa: 5%
- Thuế suất thuế GTGT các hoạt động khác: 10%

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 28%

Năm tài chính 2008 là năm thứ ba Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) theo công văn số 737/2006/FSEC/BTC-KT/CV ngày 15 tháng 04 năm 2006 của Công ty về việc đăng ký hình thức ưu đãi giảm thuế TNDN.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

4.13 Khoản phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc năm tài chính.

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền

	31/12/2008	01/01/2008
	(VND)	(VND)
Tiền mặt tại quỹ	(i) 162.813.200	380.145.922
Tiền gửi ngân hàng	(ii) 402.447.045	97.272.015
Cộng	565.260.245	477.417.937
(i) Số dư tiền mặt tại quỹ tại ngày 31/12/2008 bao gồm:		
	Nguyên tệ	VND
Ngoại tệ		-
Đồng Việt Nam		162.813.200
Cộng		162.813.200
(ii) Số dư tiền gửi ngân hàng tại ngày 31/12/2008 bao gồm:		
	Nguyên tệ	VND
Ngoại tệ	5.218 #	88.589.212
Đồng Việt Nam		313.857.833
Cộng		402.447.045

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

5.2 Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2008 (VND)	01/01/2008 (VND)
Phải thu người lao động cổ phần chậm trả	51.170.000	101.359.765
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	107.535	
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-
Phải thu người lao động	-	-
Phải thu khác	840.711.787	890.165.583
Cộng	891.989.322	991.525.348

5.3 Hàng tồn kho

	31/12/2008 (VND)	01/01/2008 (VND)
Hàng mua đang đi đường	502.981.839	14.749.561.131
Nguyên liệu, vật liệu	79.582.132.033	50.752.709.917
Công cụ, dụng cụ	618.502.315	574.985.185
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	27.834.009.226	21.150.990.572
Thành phẩm	1.136.293.862	1.508.938.313
Hàng hoá	-	-
Hàng gửi bán	92.571.503	-
Hàng hoá kho bảo thuế	-	-
Hàng hoá bất động sản	-	-
Cộng	109.766.490.778	88.737.185.118

5.4 Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	31/12/2008 (VND)	01/01/2008 (VND)
Thuế GTGT nộp thừa	-	221.519.680
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	101.068.535	-
Các khoản khác phải thu Nhà nước	-	-
Cộng	101.068.535	221.519.680

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

5.5 Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, trang thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị Văn phòng VND	TSCĐ khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	12.983.062.129	74.836.993.222	6.042.470.126	784.246.485	-	94.646.771.962
- Mua trong năm	-	2.067.125.042	-	15.746.143	-	2.082.871.185
- Đầu tư XDCB hoàn thành	153.652.509	-	-	-	-	153.652.509
- Tăng khác	-	60.000.000	-	-	-	60.000.000
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	1.272.452.117	-	-	1.272.452.117
- Giảm khác	40.395.000	-	-	60.000.000	-	100.395.000
Số dư cuối năm	13.096.319.638	76.964.118.264	4.770.018.009	739.992.628	-	95.570.448.539
GIÁ TRỊ HAO MÒN						
Số dư đầu năm	4.098.958.274	36.688.963.080	2.825.102.350	413.505.486	-	44.026.529.190
- Khấu hao trong năm	621.924.714	8.077.892.862	632.151.056	89.802.952	-	9.421.771.584
- Tăng khác	-	16.079.021	-	-	-	16.079.021
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	1.130.575.287	-	-	1.130.575.287
- Giảm khác	26.088.483	-	-	14.357.148	-	40.445.631
Số dư cuối năm	4.694.794.505	44.782.934.963	2.326.678.119	488.951.290	-	52.293.358.877
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	8.884.103.855	38.148.030.142	3.217.367.776	370.740.999	-	50.620.242.772
Tại ngày cuối năm	8.401.525.133	32.181.183.301	2.443.339.890	251.041.338	-	43.277.089.662
Trong đó:						
- Đã KH hết	126.429.000	1.460.421.172	23.832.000	214.546.884	-	1.825.229.056
- Chờ thanh lý	-	73.619.000	13.235.000	-	-	86.854.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

5.6 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>31/12/2008</u> (VND)	<u>01/01/2008</u> (VND)
Nhà ăn ca	-	1.800.000
Máy hút chân không	-	1.397.665
Máy hàn chu vi bom bia	-	24.950.064
Mở rộng xưởng phục hồi chai gas	-	153.573.178
Dàn pha phối bình chữa cháy	8.303.792	-
Dự án khu du lịch sinh thái Sao Biển	1.327.868.458	-
Thiết bị nghiền và trộn bột CH	1.339.318.796	-
Cộng	<u>2.675.491.046</u>	<u>181.720.907</u>

5.7 Đầu tư dài hạn khác

	<u>31/12/2008</u> (VND)	<u>01/01/2008</u> (VND)
Đầu tư cổ phiếu	-	-
Đầu tư trái phiếu	-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	7.269.682.000	7.269.682.000
<i>Đầu tư vào công ty liên doanh - Công ty (i)</i>	<i>1.200.000.000</i>	<i>1.200.000.000</i>
<i>TNHH Bạch Đằng</i>		
<i>Đầu tư vào công ty liên kết - Cty CP (ii)</i>	<i>6.069.682.000</i>	<i>6.069.682.000</i>
<i>Thực phẩm Vạn Điểm</i>		
Đầu tư dài hạn khác	-	-
Cộng	<u>7.269.682.000</u>	<u>7.269.682.000</u>

- (i) Công ty góp vốn liên doanh vào Công ty TNHH Bạch Đằng chiếm tỷ lệ 48% vốn điều lệ.
- (ii) Công ty góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Thực phẩm Vạn Điểm với 567.260 cổ phần, chiếm 38% vốn điều lệ.

5.8 Chi phí trả trước dài hạn

	<u>31/12/2008</u> (VND)	<u>01/01/2008</u> (VND)
Chi phí công cụ dụng cụ	146.620.124	184.457.181
Chi phí nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới	2.760.223.767	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	-	19.222.322
Cộng	<u>2.906.843.891</u>	<u>203.679.503</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

5.9 Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2008 (VND)	01/01/2008 (VND)
Vay ngắn hạn	75.596.537.992	70.482.191.359
NH NN&PTNT Phú Xuyên	68.524.098.542	65.482.191.359
+ Vay VND	48.873.602.176	33.939.003.164
+ Vay USD	19.650.496.366	31.543.188.195
Ngân hàng SHB – CN Thái Hà (VND)	4.472.439.450	5.000.000.000
+ Vay VND	3.606.612.450	5.000.000.000
+ Vay USD	865.827.000	-
Vay cá nhân	2.600.000.000	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	8.743.000.000
NH NN&PTNT Phú Xuyên (VND)	-	7.000.000.000
NH Phát triển Việt Nam (VND)	-	1.743.000.000
Cộng	75.596.537.992	79.225.191.359

5.10 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2008 (VND)	01/01/2008 (VND)
Thuế giá trị gia tăng	1.289.416.456	412.936.111
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	124.959.972
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	370.956.462
Thuế thu nhập cá nhân	2.915.990	1.208.481
Thuế tài nguyên	-	-
Thuế đất và tiền thuê đất	-	-
Các loại thuế khác	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-
Cộng	1.292.332.446	910.061.026

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

5.11 Chi phí phải trả

	31/12/2008 (VND)	01/01/2008 (VND)
Công trình Việt Thanh	-	714.801.864
Phí kiểm định bình gas	346.536.436	257.712.000
Chi phí vận chuyển	-	100.082.857
Chi phí dịch vụ kinh kế tài chính	-	60.000.000
Lãi vay phải trả	1.341.516.649	-
Chi phí khác	70.000.000	80.451.152
Cộng	1.758.053.085	1.213.047.873

5.12 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2008 (VND)	01/01/2008 (VND)
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	-
Kinh phí công đoàn	13.905.866	19.912.977
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	-	2.998.862
Cổ tức phải trả	5.779.459.091	5.779.459.091
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	-	-
Lãi tiền vay chưa trả	5.601.885.847	5.601.885.847
Các khoản phải trả phải nộp khác	1.200.593.915	3.024.749.194
Cộng	12.595.844.719	14.429.005.971

5.13 Vay và nợ dài hạn

	31/12/2008 (VND)	01/01/2008 (VND)
Vay dài hạn	21.788.495.544	21.744.591.544
NH NN&PTNT Phú Xuyên (VND)	11.500.070.544	11.500.070.544
Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VND)	10.288.425.000	10.244.521.000
Trái phiếu phát hành	-	-
Nợ dài hạn	-	-
Thuê tài chính	-	-
Nợ dài hạn khác	-	-
Cộng	21.788.495.544	21.744.591.544

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

5.14 Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<i>Vốn đầu tư của chủ SH</i>	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	<i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>	<i>Tổng cộng</i>
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	12.000.000.000	-	931.462.920	357.517.235	1.401.893.182	14.690.873.337
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	3.037.271.516	3.037.271.516
Tăng khác	-	-	217.557.000	50.189.765	-	267.746.765
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	(286.525.435)	(286.525.435)
Số dư cuối năm trước/đầu năm nay	12.000.000.000	-	1.149.019.920	407.707.000	4.152.639.263	17.709.366.183
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	36.789.267	36.789.267
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	(85.105.453)	(85.105.453)
Số dư cuối năm nay	12.000.000.000	-	1.149.019.920	407.707.000	4.104.323.077	17.661.049.997

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2008 (VND)	01/01/2008 (VND)
Vốn góp của Nhà nước	-	-
Vốn góp của đối tượng khác	12.000.000.000	12.000.000.000
<i>Ông Nguyễn Hải Lý</i>	<i>1.312.500.000</i>	<i>1.312.500.000</i>
<i>Ông Lê Đình Đoàn</i>	<i>1.300.000.000</i>	<i>1.300.000.000</i>
<i>Ông Phan Thành Tài</i>	<i>1.200.000.000</i>	<i>1.200.000.000</i>
<i>Bà Đoàn Hoài Nam</i>	<i>1.276.000.000</i>	<i>1.225.810.000</i>
<i>Các cổ đông khác</i>	<i>6.911.500.000</i>	<i>6.961.690.000</i>
Cộng	12.000.000.000	12.000.000.000

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	2008 (VND)	2007 (VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12.000.000.000	12.000.000.000
Vốn góp đầu năm	12.000.000.000	12.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	12.000.000.000	12.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

Cổ tức

	31/12/2008 (VND)	01/01/2008 (VND)
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm	-	-
Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Cổ phiếu

	31/12/2008 (VND)	01/01/2008 (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.200.000	1.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.200.000	1.200.000
Cổ phiếu phổ thông	1.200.000	1.200.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.200.000	1.200.000
Cổ phiếu phổ thông	1.200.000	1.200.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 VND	

Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2008 (VND)	01/01/2008 (VND)
Quỹ đầu tư phát triển	1.149.019.920	1.149.019.920
Quỹ dự phòng tài chính	407.707.000	407.707.000
Cộng	1.556.726.920	1.556.726.920

Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp để tái sản xuất, dự phòng rủi ro tài chính.

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2008 (VND)	2007 (VND)
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	235.732.595.320	216.065.179.608
Doanh thu bán hàng	229.512.919.353	215.942.714.726
Doanh thu cung cấp dịch vụ	506.120.153	122.464.882
Doanh thu hợp đồng xây dựng	5.713.555.814	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	2008 (VND)	2007 (VND)
Tổng các khoản giảm trừ doanh thu	<u>-</u>	<u>-</u>
Chiết khấu thương mại	-	-
Giảm giá hàng bán	-	-

6.3 Doanh thu thuần

	2008 (VND)	2007 (VND)
D. thu thuần về bán hàng và cung cấp d. vụ	<u>235.732.595.320</u>	<u>216.065.179.608</u>
Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm hàng hoá	229.512.919.353	215.942.714.726
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	506.120.153	122.464.882
Doanh thu thuần hoạt động xây dựng	5.713.555.814	-

6.4 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2008 (VND)	2007 (VND)
Giá vốn hàng hoá đã bán	210.259.803.626	191.804.451.965
Giá vốn thành phẩm đã bán	-	-
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	3.960.293.940	-
Hao hụt, mất mát hàng tồn kho	-	-
Các khoản chi phí vượt mức bình thường	-	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Cộng	<u>214.220.097.566</u>	<u>191.804.451.965</u>

6.5 Doanh thu hoạt động tài chính

	2008 (VND)	2007 (VND)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	25.148.896	34.540.134
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	-	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
Lãi bán ngoại tệ	-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	95.323.969	480.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-
Lãi bán hàng trả chậm	148.340.900	395.507.705
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	-
Cộng	<u>268.813.765</u>	<u>430.527.839</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM

Địa chỉ: Thị trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

6.6 Chi phí hoạt động tài chính

	2007 (VND)	2007 (VND)
Lãi tiền vay	13.844.732.113	10.769.656.502
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	351.999.634	-
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	-	-
Lỗ bán ngoại tệ	-	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.220.879.152	170.154.187
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.347.430.016	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	-
Chi phí tài chính khác	4.375.066	-
Cộng	16.769.415.981	10.939.810.689

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	2008 (VND)	2007 (VND)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	5.988.951	494.439.549
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập của năm trước vào chi phí thuế TNHH của năm nay	-	-
Cộng	5.988.951	494.439.549

7 NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin so sánh

Số liệu được sử dụng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Công ty Cổ phần Thiết bị Thực phẩm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính kế toán

Ngày 07 tháng 4 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Huyền

Nguyễn Minh Hồng